

VAI TRÒ CỦA ASEAN TRONG CHÍNH SÁCH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

(kèm theo công văn số 42 /BCĐLNKT-VP ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế)

Quan điểm, đường lối hội nhập quốc tế của Việt Nam nói chung và hội nhập ASEAN nói riêng

Đường lối hội nhập quốc tế mà trọng tâm là hội nhập kinh tế quốc tế là chủ trương xuyên suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam kể từ Đại hội Đảng lần thứ VI và được hoàn thiện qua từng kỳ Đại hội cho đến nay. Cụ thể là bắt đầu từ quan điểm Đổi mới và mở cửa nền kinh tế tại Đại hội VI, tới Đại hội VII, Đảng ta định hướng “đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ với các quốc gia, các tổ chức kinh tế”. Tại Đại hội VIII, quan điểm “hội nhập” là nhằm “Xây dựng một nền kinh tế mở, hội nhập với khu vực và thế giới”. Đại hội IX của Đảng nhấn mạnh việc “chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa”. Tại Đại hội X, Đảng đã nhấn mạnh chủ trương “chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác trên các lĩnh vực khác”. Đại hội XI của Đảng đã đề ra chủ trương “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế”. Từ “hội nhập kinh tế quốc tế” chuyển sang “hội nhập quốc tế” một cách toàn diện là một phát triển quan trọng về tư duy đối ngoại của Đảng ta. Ngày 10-4-2013, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TW về hội nhập quốc tế, là văn kiện quan trọng, có ý nghĩa chiến lược, làm rõ và thống nhất nhận thức trong toàn Đảng, toàn dân về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, trong đó tiếp tục khẳng định: “*Hội nhập kinh tế là trọng tâm, hội nhập trong các lĩnh vực khác phải tạo thuận lợi cho hội nhập kinh tế và góp phần tích cực vào phát triển kinh tế*”. Quan điểm này khẳng định vai trò của hội nhập kinh tế quốc tế trong tiến trình hội nhập chung của đất nước như trong kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 08 của Ban Chấp hành Trung ương 4 khóa X đã nêu rõ “*Hội nhập kinh tế quốc tế cần được đặt trong mối quan hệ hài hòa với hội nhập trong các lĩnh vực khác nhưng hội nhập kinh tế quốc tế phải là trọng tâm, là nội dung chính, quan trọng nhất của tiến trình hội nhập. Hội nhập kinh tế quốc tế cần đi trước một bước để tạo cơ sở, thúc đẩy hội nhập và hợp tác trong các lĩnh vực khác*”.

Thực hiện đường lối của Đảng, Việt Nam đã (i) chủ động đơn phương cải cách hệ thống thể chế và pháp luật trong nước, tạo nền tảng cho hội nhập kinh tế quốc tế; (ii) ký kết một số hiệp định song phương theo chuẩn mực quốc tế mà nổi bật là Hiệp định Thương mại song phương Việt Nam- Hoa Kỳ; (iii) chủ động tham gia các tổ chức quốc tế và đa phương mà nổi bật là việc Việt Nam trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) năm 2007; (iv) tích cực tham gia các khuôn khổ hợp tác, các cấu trúc kinh tế khu vực, trong đó ASEAN, APEC, ASEM...; (v) Và ngày nay, Việt Nam đang tiếp tục tham gia sâu rộng hơn trong các hiệp định thương mại tự do có tính chất liên kết khu vực mạnh mẽ, như FTA Việt Nam- EU, CPTPP, RCEP.

Gia nhập ASEAN năm 1995 là bước đột phá quan trọng trong tiến trình mở cửa, hội nhập của Việt Nam thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng thứ VII. Từ đó đến nay, trong 20 năm là thành viên ASEAN, song song với tiến hành cải cách thể chế kinh tế - thương mại trong nước, Việt Nam đã cùng các nước ASEAN tích cực, chủ động đề xuất và xây dựng các cấu trúc hợp tác khu vực. Việt Nam đã tham gia Khu vực Mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) năm 1996 và tiếp tục sâu hơn về hợp tác nội khối ASEAN. Tháng 01 năm 2007, ASEAN đã thông qua Kế hoạch Tổng thể xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC Blueprint) tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 12. Việc hình thành Cộng đồng kinh tế ASEAN vào cuối năm 2015 là cột mốc quan trọng trong tiến trình liên kết kinh tế khu vực ASEAN, hướng tới những mục tiêu phát triển hơn trong tương lai. AEC được hình thành sẽ bao gồm các đặc trưng cơ bản là: Một thị trường chung và cơ sở sản xuất thống nhất; Một khu vực kinh tế cạnh tranh; Một khu vực kinh tế phát triển cân bằng; Một khu vực kinh tế hội nhập đầy đủ vào nền kinh tế toàn cầu.

Cơ hội và thách thức của Việt Nam khi tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC)

Về cơ hội, việc tham gia hội nhập kinh tế ASEAN, đặc biệt khi thành lập Cộng đồng Kinh tế ASEAN, Việt Nam có thể tận dụng một số lợi thế sau:

Thứ nhất, mở rộng thị trường trong nội khối với hơn 620 triệu dân và GDP hàng năm đạt gần 3000 tỷ USD. Hàng rào thuế quan được loại bỏ, các hàng rào phi thuế được cắt giảm sẽ giúp hàng hóa, dịch vụ, vốn, lao động lưu chuyển thông thoáng hơn, tạo tiền đề nâng cao sức mạnh kinh tế của khu vực

ASEAN. Thị trường khu vực được liên kết là điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp giảm chi phí nhập khẩu, mở rộng quy mô sản xuất và hạ giá thành sản phẩm, mở rộng thị trường xuất khẩu.

Thứ hai, AEC cũng là khu vực giao thoa của nhiều hiệp định thương mại song phương và khu vực. Các doanh nghiệp sẽ có cơ hội tiếp cận các thị trường rộng lớn như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ôt-xtray-li-a, Niu Dilan và Ấn Độ thông qua các FTA ASEAN+ 1 và Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP).

Thứ ba, tự do hóa dịch vụ trong AEC là cơ hội để các ngành dịch vụ của Việt Nam phát huy tiềm năng và lợi thế phát triển như dịch vụ du lịch, vận tải hàng không, logistics. Đồng thời, thị trường dịch vụ trong nước mở cửa sẽ tăng thêm sức ép cạnh tranh, buộc các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ tại Việt Nam phải nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của mình. Các ngành dịch vụ của Việt Nam có tiềm năng như dịch vụ du lịch, vận tải hàng không, logistics... có thêm cơ hội phát huy tiềm năng của mình tại thị trường khu vực.

Thứ tư, tự do hóa đầu tư thông qua Hiệp định Đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA) sẽ làm tăng tính hấp dẫn của thị trường ASEAN đối với các nhà đầu tư trong khối cũng như từ các nước đối tác. Đây là cơ hội để Việt Nam tăng cường thu hút các luồng đầu tư có chất lượng, phục vụ mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Đồng thời tạo thêm cơ hội để các doanh nghiệp có năng lực đẩy mạnh đầu tư ra các nước ASEAN.

Thứ năm, AEC cũng tạo cơ hội để các doanh nghiệp cải thiện năng lực cạnh tranh nhờ giảm chi phí đầu tư máy móc thiết bị, nguyên liệu đầu vào, giảm chi phí giao dịch nhờ các biện pháp thuận lợi hóa thương mại... Các doanh nghiệp có thêm cơ hội tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn, kỹ năng từ các nước ASEAN để bổ sung vào nguồn lực sẵn có, khắc phục tình trạng thiếu lao động trình độ cao hiện nay.

Thứ sáu, AEC là cơ hội để các nền kinh tế chuyển đổi như Việt Nam tham gia chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu, thực hiện các mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Về thách thức, hội nhập kinh tế ASEAN đối với các nước thành viên nói chung và Việt Nam nói riêng đang đối mặt với các thách thức cơ bản:

Thứ nhất, thách thức về khả năng hoàn thành các biện pháp AEC đúng thời hạn và khả năng thực hiện cam kết của các nước theo Kế hoạch tổng thể Xây dựng AEC. Trên thực tế, hiện nay, một số nước đang gặp khó khăn trong việc thực thi các biện pháp AEC như chậm phê chuẩn các hiệp định/ nghị định thư ASEAN đã ký kết; chậm hài hòa các sáng kiến khu vực với các quy định và luật pháp trong nước; khó khăn trong giải quyết những tồn tại trong nước để thực thi các cam kết khu vực và các cam kết cụ thể của từng nước. Cho đến thời điểm hình thành Cộng đồng ASEAN vào ngày 31/12/2015, một số biện pháp thực thi AEC vẫn chưa được hoàn thành được chuyển sang giai đoạn tiếp theo của tiến trình xây dựng Cộng đồng đến năm 2025.

Thứ hai, thách thức trong việc nâng cao nhận thức của xã hội và cộng đồng doanh nghiệp về AEC. Thực tế, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trong ASEAN có hiểu biết cơ bản về ASEAN chỉ chiếm một tỷ lệ tương đối khiêm tốn và không đồng đều. Điều này đòi hỏi sự chung tay của các nước ASEAN trong việc đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến về AEC tới đông đảo đối tượng người dân và doanh nghiệp của ASEAN thông qua tất cả các hình thức và phương tiện truyền thông.

Thứ ba, thách thức đến từ sự gia tăng các liên kết thương mại khu vực và thế giới. Nhiều thành viên ASEAN đang tham gia ngày càng nhiều hơn và sâu hơn vào các khuôn khổ hợp tác kinh tế, thương mại ở khu vực Châu Á- Thái Bình Dương. Điều này, trong chừng mực nhất định đã khiến các thành viên phân tán các nguồn lực và sự tập trung để thực hiện các mục tiêu AEC.

Thứ tư, các nước thành viên mới bao gồm CLMV sẽ phải đối mặt với sức ép cạnh tranh cao hơn từ hàng hóa ASEAN, đặc biệt từ giai đoạn năm 2018, các nước phải đưa toàn bộ các mặt hàng trong danh mục nhạy cảm về 0% mà hầu hết các mặt hàng này là các sản phẩm được hưởng bảo hộ cao trong thời gian qua. Nếu không có sự cải thiện về năng lực cạnh tranh, một số ngành trong số đó sẽ bị tác động khi thuế bảo hộ phải dỡ bỏ.

Thứ năm, thị trường lao động từng bước mở cửa cho phép lao động có kỹ năng của ASEAN dịch chuyển thuận lợi hơn giữa các nước. Trước mắt, yếu tố này sẽ tạo điều kiện cho các nước trình độ phát triển kém hơn bổ sung sự thiếu hụt lao động chuyên môn cao. Tuy nhiên, về lâu dài, Việt Nam phải nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên cơ sở cải cách hệ thống giáo dục, đào tạo nghề

trong nước nhằm nâng cao chất lượng lao động cả về chuyên môn, ngoại ngữ, sức khỏe và kỹ năng sống.

Vai trò của Việt Nam trong ASEAN

Trong bối cảnh xây dựng AEC, vị trí và vai trò của nền kinh tế Việt Nam cần được xem cả trong khuôn khổ nội khối ASEAN và hội nhập nền kinh tế toàn cầu, cụ thể như sau: (i) ASEAN là đối tác thương mại quan trọng hàng đầu của Việt Nam trong nhiều năm qua. Với lợi thế là một khu vực phát triển năng động, gần gũi về địa lý, quan hệ thương mại giữa Việt Nam và ASEAN có mức tăng trưởng cao. (ii) Cơ cấu xuất khẩu của Việt Nam sang ASEAN đang chuyển biến theo chiều hướng tích cực, nâng cấp cả về chất lượng và giá trị. Từ những mặt hàng truyền thống mà ta có thể mạnh như nông sản sơ chế và nguyên nhiên liệu như gạo, cà phê, cao su, dầu thô có hàm lượng chế tác thấp, thời gian qua Việt Nam đã xuất khẩu nhiều mặt hàng tiêu dùng, hàng công nghiệp như linh kiện máy tính, dệt may, nông sản chế biến với giá trị cao và ổn định. Việt Nam và các nước ASEAN khác cùng gia nhập các câu lạc bộ các nước xuất khẩu lớn nhất trên thế giới về gạo, cao su, cà phê, hạt điều, hàng dệt may. (iii) Việt Nam là điểm đến đầu tư khá hấp dẫn của các nhà đầu tư ASEAN và các nhà đầu tư khác đóng trụ sở tại ASEAN. (iv) Trọng tâm của Cộng đồng Kinh tế ASEAN là sáng kiến phát triển thị trường và cơ sở sản xuất ASEAN chung dựa trên sự kết nối sức mạnh của thị trường 10 nước ASEAN. Việt Nam có quy mô dân số hơn 90 triệu người dân, với tỷ lệ dân số trẻ ở mức cao, vì thế, Việt Nam đóng góp đáng kể cho ASEAN cả về ý nghĩa thị trường và cơ sở sản xuất. (v) Việt Nam đã cùng với các nước ASEAN hợp tác sâu rộng với nhiều đối tác quan trọng, đặc biệt trên cơ sở các FTA giữa ASEAN với Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ô-xtrây-li-a, Niu Di-lân và Trung Quốc, tích cực thúc đẩy việc đàm phán Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP). Các nội dung hợp tác này đặt ASEAN vào vị trí trung tâm trong cấu trúc hội nhập kinh tế khu vực đang nổi lên và trở thành một trung tâm sản xuất và thị trường quan trọng của thế giới. (vi) Việt Nam cũng đồng thời tham gia nhiều các FTA với các đối tác ngoài khối như Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương, FTA với EU, với Liên minh Kinh tế Á-Âu, v.v. càng mở rộng khả năng tiếp cận thị trường và nâng cao tính ổn định, bền vững của thương mại và đầu tư thông qua các cam kết về môi trường kinh doanh, thương mại và đầu tư. Vì vậy, Việt Nam đóng vai trò là một điểm đến

quan trọng cho đầu tư nước ngoài để sản xuất cho khu vực ASEAN và nhiều thị trường quan trọng. Đi cùng với đầu tư là dòng hàng hóa, dịch vụ và lao động có kỹ năng mà Việt Nam cần để nâng cao khả năng sản xuất của mình. Việt Nam cần hàng hóa phục vụ sản xuất và tiêu dùng chất lượng cao, công nghệ tiên tiến, hiện đại để nâng cao khả năng cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập. Việt Nam sẽ tận dụng tốt nền tảng hội nhập kinh tế khu vực ASEAN để tăng cường liên kết và hội nhập kinh tế với nền kinh tế toàn cầu, tham gia vào các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị của thế giới trong tương lai.

Đánh giá tổng thể, quyết định gia nhập ASEAN là một bước đi chiến lược đúng đắn, mang lại lợi ích quan trọng và thiết thực cho Việt Nam. Đây là dấu mốc quan trọng, điểm đột phá đầu tiên trong tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam, góp phần triển khai chủ trương chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, trong đó có hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước.

Sự tham gia của Việt Nam trong ASEAN

Trung bình trong 10 năm gần đây, ASEAN chiếm khoảng 18% tổng kim ngạch thương mại của Việt Nam, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu trung bình của Việt Nam sang ASEAN khoảng 23% và nhập khẩu là 19%. ASEAN là một trong các đối tác thương mại quan trọng hàng đầu và là động lực quan trọng giúp nền kinh tế Việt Nam duy trì tốc độ tăng trưởng và xuất khẩu trong nhiều năm qua. Với lợi thế là một khu vực phát triển năng động, gần gũi về địa lý, quan hệ thương mại giữa Việt Nam và ASEAN có mức tăng trưởng cao.

Cơ cấu xuất khẩu của Việt Nam sang ASEAN đang chuyển biến theo chiều hướng tích cực, được nâng cao cả về chất lượng và giá trị. Từ những mặt hàng nông sản sơ chế và nguyên nhiên liệu như gạo, cà phê, cao su, dầu thô có hàm lượng chế tác thấp, nước ta đã xuất khẩu nhiều mặt hàng tiêu dùng, hàng công nghiệp như linh kiện máy tính, dệt may, nông sản chế biến, mỹ phẩm với giá trị cao và ổn định. Việt Nam và các nước ASEAN khác cùng gia nhập các câu lạc bộ các nước xuất khẩu lớn nhất trên thế giới về gạo, cao su, cà phê, hạt điều, hàng dệt may. Trong quan hệ về đầu tư trực tiếp nước ngoài, ASEAN là nguồn FDI lớn cho Việt Nam, đồng thời cũng là cầu nối cho nhiều khoản đầu tư của các công ty đa quốc gia có trụ sở tại ASEAN. Những thành viên ASEAN có vốn đầu tư lớn vào Việt Nam là Xinh-ga-po, Ma-lai-xi-a, Thái Lan và Bru-nây.

Tính đến năm 2018, tỷ lệ xóa bỏ thuế quan của Việt Nam trong khuôn khổ Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) là 98%. Trong số các FTA mà Việt Nam đang thực hiện, FTA với nội khối ASEAN (AFTA) có tỷ lệ xóa bỏ thuế quan cao nhất là 98% với lộ trình thực hiện là 19 năm (cá biệt, một số ít mặt hàng có lộ trình là 25 năm). Để chuẩn bị cho năm 2020 khi Việt Nam là nước Chủ tịch ASEAN, Việt Nam sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các nước ASEAN khác triển khai Kế hoạch Hành động Chiến lược AEC 2025 (SAP); thống nhất các nội dung còn vướng mắc trên cơ sở đảm bảo Hiệp định RCEP mang lại kết quả cân bằng về lợi ích, có tính đến sự chênh lệch về trình độ phát triển của tất cả các nước và đề nghị các nước đối tác của ASEAN điều chỉnh tham vọng xuống mức khả thi cho tất cả các bên nhằm kết thúc đàm phán hiệp định này trong năm 2019; phối hợp với các nước ASEAN tiếp tục rà soát, thực thi cam kết trong các FTA ASEAN+1... Quá trình hội nhập ASEAN của Việt Nam đã được triển khai hiệu quả, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong hơn 20 năm qua. Tuy nhiên, để tận dụng tốt các cơ hội của việc hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN đến năm 2025 và đảm bảo có thể hội nhập một cách chủ động, tích cực và phù hợp với lợi ích của cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình cạnh tranh khu vực và quốc tế, khai thác tốt hơn các ưu đãi trong các FTA trong khuôn khổ ASEAN; các doanh nghiệp Việt Nam cần cải thiện năng lực cạnh tranh, tìm ra cơ cấu sản phẩm hợp lý và nâng cao nhận thức về quyền lợi và nghĩa vụ của Việt Nam khi tham gia các FTA. Các Bộ, ngành trong hội nhập kinh tế ASEAN cần tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác điều phối, phối hợp; cải tiến cơ chế tham gia các cuộc họp cấp kỹ thuật trong ASEAN để tiết kiệm nguồn lực và ngân sách.

Từ trước tới nay, ASEAN luôn là đối tác thương mại quan trọng của Việt Nam. Khi AEC được hình thành, Việt Nam sẽ có cơ hội tăng cường thu hút FDI cũng như mở rộng cơ hội đầu tư sang các nước ASEAN và cơ hội kinh doanh từ bên ngoài; tiếp cận các nguồn hỗ trợ về khoa học-công nghệ, học tập kinh nghiệm quản lý tiên tiến, góp phần nâng cao trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Các doanh nghiệp sẽ được hưởng lợi lớn nhờ phát huy hiệu quả từ quy mô để tăng năng suất và giảm chi phí sản xuất, dẫn tới giá cả hàng hóa cạnh tranh. Điều mong đợi hơn cả là việc AEC có thể tạo nên sự liên kết chuỗi giữa các doanh nghiệp ASEAN, đóng góp vào tăng trưởng và thịnh vượng chung của khu vực. Bên cạnh đó, định hướng

cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho thương mại mà ASEAN đang đặt ra cho giai đoạn đến năm 2025 sẽ góp phần thúc đẩy hoạt động đầu tư, kinh doanh của các doanh nghiệp. Người tiêu dùng sẽ có nhiều lựa chọn về hàng hóa và dịch vụ với giá cả thấp và chất lượng cao hơn. Thương mại và đầu tư nội khối có cơ hội phát triển nhanh chóng. Những tác động tích cực từ AEC sẽ góp phần tạo chuyển biến trong việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, luật lệ và thủ tục trong nước, phù hợp hơn với yêu cầu hội nhập quốc tế. Việc thực hiện các cam kết trong ASEAN tạo nền tảng để Việt Nam tiếp tục mở rộng và tăng cường quan hệ với các đối tác ngoài ASEAN, nhất là các nước lớn, cũng như tham gia sâu rộng hơn vào các khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế, qua đó góp phần nâng cao vai trò và vị thế quốc tế của Việt Nam. Ngoài ra, tham gia hợp tác kinh tế ASEAN tạo cơ hội để các doanh nghiệp cải thiện năng lực cạnh tranh; tạo cơ hội để Việt Nam tiếp tục thay đổi cơ cấu xuất khẩu theo hướng tăng giá trị gia tăng (từ xuất khẩu nguyên liệu thô sang mặt hàng có chất lượng cao); nâng cao năng lực và hiệu quả của nguồn nhân lực Việt Nam....

Tuy nhiên, thách thức lớn nhất đối với Việt Nam là môi trường cạnh tranh gay gắt hơn do hội nhập kinh tế khu vực mang lại, đặc biệt khi các quốc gia thành viên có đặc điểm sản xuất khá giống nhau, có những thế mạnh chung trong nhiều lĩnh vực. Trong khi đó, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế còn cần được cải thiện nhiều hơn nữa, liên quan đến nhiều nguyên nhân như hạn chế về hạ tầng, bao gồm cả các yếu tố hạ tầng cứng (đường sá, cảng biển, năng lượng,...) và hạ tầng mềm (hệ thống pháp lý, bộ máy hành chính...), hạn chế về nguồn nhân lực, tốc độ điều chỉnh cơ cấu kinh tế để lợi ích tăng trưởng kinh tế được phân bổ đồng đều hơn, hạn chế về nhận thức của các cấp, các ngành, doanh nghiệp, người dân trong việc ứng xử với quá trình hội nhập kinh tế. Ngoài ra, việc tuân thủ luật chơi chung và thực hiện các cam kết, thỏa thuận chung của ASEAN và giữa ASEAN với các nước đối tác, đòi hỏi đầu tư nguồn lực và điều chỉnh chính sách, pháp luật phù hợp. Mặc dù vậy, xét một cách tổng thể, AEC sẽ đem lại nhiều cơ hội và lợi ích thiết thực cho nền kinh tế, đặc biệt là cho các doanh nghiệp Việt Nam nói riêng và doanh nghiệp ASEAN nói chung.

Để nâng cao hiệu quả tham gia hội nhập kinh tế ASEAN của Việt Nam, Bộ Công Thương đã kiến nghị Chính phủ và Quốc hội tiếp tục chỉ đạo thực hiện một số giải pháp chủ yếu như sau:

Thứ nhất, quán triệt tinh thần Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế. Bộ Công Thương, với tư cách cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành liên quan thực hiện tốt vai trò điều phối các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế nói chung và Cộng đồng Kinh tế ASEAN nói riêng.

Thứ hai, tăng cường công tác thông tin tuyên truyền để nâng cao nhận thức và đồng thuận xã hội đối với mục tiêu xây dựng Cộng đồng Kinh tế ASEAN. Tận dụng các kênh thông tin để chuyển tải tới xã hội và đặc biệt các doanh nghiệp những nội dung cam kết. Tăng cường các trao đổi mang tính phản biện để giúp mọi đối tượng hiểu rõ bản chất của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Đổi mới nội dung và đa dạng hóa hình thức thông tin tuyên truyền để nâng cao hơn nữa hiệu quả của hoạt động này

Thứ ba, thực hiện nghiêm túc các cam kết AEC. Thể hiện vai trò thành viên có trách nhiệm trong ASEAN của Việt Nam thông qua việc thực hiện phê chuẩn và ban hành các văn bản pháp lý để thực thi các gói cam kết về dịch vụ, đầu tư, dỡ bỏ rào cản thuế quan và phi thuế quan... đúng thời hạn, đúng lộ trình cam kết.

Thứ tư, tích cực, chủ động tham gia các chương trình, dự án tăng cường kết nối ASEAN. Hướng tới tạo thuận lợi cho sự lưu chuyển tự do của hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, con người và tăng cường sự gắn kết giữa các nền kinh tế trong ASEAN. Ưu tiên các dự án về hạ tầng giao thông vận tải, hài hòa tiêu chuẩn kỹ thuật, thủ tục hải quan, hợp tác năng lượng, viễn thông...

Thứ năm, thúc đẩy cải cách hành chính tập trung vào tạo thuận lợi cho thương mại nhằm góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế. Việc thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN không chỉ là nghĩa vụ trong thực thi Cộng đồng Kinh tế ASEAN mà còn xuất phát từ nhu cầu nội tại cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý xuất nhập khẩu của Việt Nam. Đây là một giải pháp thuận lợi hoá thương mại trọng tâm và là tiền đề để Việt Nam triển khai các chương trình thuận lợi hóa thương mại sâu sắc hơn trong các hiệp định khu vực mậu dịch tự do khác.

Thứ sáu, giáo dục và đào tạo là nhân tố tạo ra sự biến đổi về chất của hội nhập kinh tế quốc tế. Cải cách giáo dục, tổ chức sắp xếp lại các cơ sở đào tạo

nghề...với mục tiêu cải thiện và nâng cao dần chất lượng nguồn lực lao động của nước ta. Lực lượng lao động cần phải được cải thiện về năng lực chuyên môn, ngoại ngữ, các kỹ năng sống, sức khỏe... để đáp ứng nhu cầu về lao động có kỹ năng trong các lĩnh vực của nền kinh tế cũng như cải thiện năng lực cạnh tranh so với lao động trong khu vực./.